

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HIỆP XUẤT NHẬP KHẨU
VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI**

*cho kỳ kế toán từ ngày 04 tháng 6 năm 2016
đến ngày 31 tháng 12 năm 2016*

Kèm theo

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ĐỘC LẬP



Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

Số 03 Ngõ 1295 Giải phóng - Hoàng Mai - Hà Nội
Điện thoại: (84 4) 3 9745081/82 Fax: (84 4) 3 9745083

Hà Nội, tháng 12 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HIỆP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI

MỤC LỤC

Trang

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

01 - 02

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

03 - 04

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Bảng cân đối kế toán

05 - 06

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

07

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

08

Thuyết minh báo cáo tài chính

09 - 29

Phụ lục số 01

10/10/2010

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HIỆP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Liên hiệp Xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này và các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 04 tháng 6 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016.

CÔNG TY

Công ty cổ phần Liên hiệp Xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100106842 (thay đổi lần thứ 3), được chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội theo Quyết định số 2825/QĐ-UBND của thành phố Hà Nội ngày 02/06/2016.

Trụ sở chính của Công ty: Số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong kỳ của Công ty được trình bày trong các báo cáo tài chính đính kèm.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng quản trị

<i>Họ và tên</i>	<i>Vị trí</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>
Ông Nguyễn Ngọc Nghị	Chủ tịch	21/05/2016
Ông Đào Mạnh Hùng	Phó Chủ tịch	21/05/2016
Ông Nguyễn Tiến Thanh	Thành viên	21/05/2016
Ông Nguyễn Quốc Anh	Thành viên	21/05/2016
Ông Lê Quốc Khánh	Thành viên	21/05/2016

Ban Tổng Giám đốc

<i>Họ và tên</i>	<i>Vị trí</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>
Ông Lê Quốc Khánh	Tổng Giám đốc	21/05/2016
Ông Nguyễn Văn Hoán	Phó Tổng Giám đốc	21/05/2016
Ông Nguyễn Quốc Anh	Phó Tổng Giám đốc	21/05/2016
Bà Đào Thu Hòa	Phó Tổng Giám đốc	21/05/2016

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HIỆP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Vị trí	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thu Hằng	Trưởng Ban	21/05/2016
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên	21/05/2016
Bà Đinh Thị Thu Huyền	Thành viên	21/05/2016

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là ông Lê Quốc Khánh.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội là công ty kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo các báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 04 tháng 06 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;

Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã đăng ký. Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 4 tháng 6 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.



Lê Quốc Khánh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2017



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN HÀ NỘI

THÀNH VIÊN HÃNG KIỂM TOÁN ALLIANCE OF INTER-CONTINENTAL ACCOUNTANTS

Trụ sở chính: Số 3, ngõ 1295, đường Giải Phóng, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội

ĐT: (84) 24 3974 5080/81/82

Email: cpahanoi1999@gmail.com

Fax: (84) 24 3974 5083

Website: www.cpahanoi.com

AICA

Số: 303/BCKT-BCTC-CPAHANOI

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty cổ phần Liên hiệp Xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của **Công ty cổ phần Liên hiệp Xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội** ("Công ty"), bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 04 tháng 06 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính, được lập ngày 15 tháng 8 năm 2017, từ trang 05 đến trang 29.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Đối với khoản chi phí lãi vay của các đơn hàng đã thực hiện xong, số tiền là 20.922.500.693 đồng (trong đó: Trung tâm Artex Hà Nội: 18.912.152.132 đồng và Trung tâm Bao Bì Hà Nội: 2.010.348.561 đồng), hiện còn được ghi nhận trên Chi phí trả trước ngắn hạn của Bảng cân đối kế toán được ghi nhận trước ngày 04/06/2016. Nếu thực hiện ghi nhận khoản mục chi phí lãi vay này thì trên Báo cáo kết quả kinh doanh, Chi tiêu Chi phí tài chính (Mã số 22) tăng thêm 20.922.500.693 đồng, Chi tiêu lợi nhuận trước thuế (Mã số 50) và chi tiêu Lợi nhuận sau thuế (Mã số 60) giảm đi một số tương ứng. Đồng thời, trên bảng cân đối kế toán, chi tiêu chi phí phải trả ngắn hạn (Mã số 151) sẽ giảm đi 20.922.500.693 đồng, chi tiêu Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này (Mã số 421b) tăng thêm âm (-) 20.922.500.693 đồng.

Đối với khoản vay Ngân hàng Nông Nghiệp Tây Hà Nội, theo tính toán đơn vị chưa ghi nhận đủ chi phí lãi vay phải trả cho các khế ước có liên quan, số tiền 8.254.545.120 đồng. Nếu thực hiện ghi nhận đủ thì chi phí trên Báo cáo Kết quả kinh doanh, chi tiêu Chi phí tài chính (Mã số 22) sẽ tăng thêm 8.524.545.120 đồng, chi tiêu Lợi nhuận trước thuế (Mã số 50), Chi tiêu lợi nhuận sau thuế (Mã số 60) sẽ giảm đi một khoảng tương ứng. Đồng thời, Chi tiêu chi phí phải trả ngắn hạn (Mã số 315) sẽ tăng thêm 8.524.545.120 đồng, chi tiêu Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này (Mã số 421a) sẽ tăng thêm âm (-) 8.524.545.120 đồng.

Tại ngày 31/12/2016, Công ty còn số dư công nợ phải thu không luân chuyển 389.363.569.479 đồng (Theo phụ lục số 01), tuy nhiên do công ty chưa chuyển đổi hình thức doanh nghiệp từ Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần theo mục b, khoản 3 Điều 51, Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ nên công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi với số dư công nợ phải thu không luân chuyển trên.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 04 tháng 6 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo kiểm toán được lập thành 08 bản tiếng Việt, các bản có giá trị ngang nhau. Công ty Cổ phần Liên hiệp Xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội giữ 07 bản, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội giữ 01 bản.

Vấn đề khác

Tại thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty chưa hoàn thành thủ tục bàn giao vốn giữa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước và công ty cổ phần, theo mục b, khoản 3 điều 51, Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ.

Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán Hà Nội



Nguyễn Ngọc Tĩnh
Chủ tịch Hội đồng thành viên
Số Giấy CN ĐKHN: 0132-2013-016-1

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2017

Đặng Ngọc Phần
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN: 2459-2013-016-1

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HIỆP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

	<i>TÀI SẢN</i>	<i>Mã số</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Tại 31/12/2016 VND</i>	<i>Tại 04/06/2016 VND</i>
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		201.960.605.157	240.318.210.110
<i>I</i>	<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>110</i>	<i>1</i>	<i>45.925.935.564</i>	<i>63.181.739.580</i>
1	Tiền	111		33.765.935.564	63.181.739.580
2	Các khoản tương đương tiền	112		12.160.000.000	-
<i>II</i>	<i>Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>130</i>		<i>125.806.311.446</i>	<i>147.758.114.910</i>
1	Phải thu khách hàng ngắn hạn	131	2	84.534.721.472	92.875.834.026
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	2	32.028.483.584	44.215.719.703
3	Phải thu khác ngắn hạn	136	3	9.243.106.390	10.666.561.181
4	Dự phòng phải thu khó đòi ngắn hạn	137		-	-
<i>III</i>	<i>Hàng tồn kho</i>	<i>140</i>	<i>4</i>	<i>592.258.110</i>	<i>629.707.952</i>
1	Hàng tồn kho	141		592.258.110	629.707.952
<i>IV</i>	<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>150</i>		<i>29.636.100.037</i>	<i>28.748.647.668</i>
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5	21.052.032.268	20.980.136.020
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		8.584.067.769	7.768.511.648
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		582.992.659.040	579.698.417.037
<i>I</i>	<i>Các khoản phải thu dài hạn</i>	<i>210</i>		<i>280.929.608.654</i>	<i>284.214.079.461</i>
1	Phải thu khách hàng dài hạn	211	6	225.359.121.581	225.479.121.581
2	Trả trước cho người bán dài hạn	212	6	-	3.164.470.807
3	Phải thu khác dài hạn	216	3	55.570.487.073	55.570.487.073
4	Dự phòng phải thu khó đòi dài hạn	219		-	-
<i>II</i>	<i>Tài sản cố định</i>	<i>220</i>		<i>36.682.458.683</i>	<i>38.251.431.620</i>
1	Tài sản cố định hữu hình	221	10	36.682.458.683	38.251.431.620
	- Nguyên giá	222		70.960.676.331	70.960.676.331
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(34.278.217.648)	(32.709.244.711)
2	Tài sản cố định vô hình	227	7	-	-
	- Nguyên giá	228		159.600.000	159.600.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(159.600.000)	(159.600.000)
<i>III</i>	<i>Bất động sản đầu tư</i>	<i>230</i>	<i>8</i>	<i>201.857.189.994</i>	<i>204.731.808.565</i>
	- Nguyên giá	231		250.187.947.856	250.187.947.856
	- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(48.330.757.862)	(45.456.139.291)
<i>IV</i>	<i>Tài sản dở dang dài hạn</i>	<i>240</i>		<i>50.786.978.059</i>	<i>39.641.463.018</i>
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	9	50.786.978.059	39.641.463.018
<i>V</i>	<i>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	<i>250</i>	<i>11</i>	<i>11.732.176.825</i>	<i>11.732.176.825</i>
1	Đầu tư vào công ty doanh, liên kết	252		843.961.715	843.961.715
2	Đầu tư dài hạn khác	253		10.888.215.110	10.888.215.110
<i>VI</i>	<i>Tài sản dài hạn khác</i>	<i>260</i>		<i>1.004.246.825</i>	<i>1.127.457.548</i>
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	5	1.004.246.825	1.127.457.548
TỔNG TÀI SẢN		270		784.953.264.197	820.016.627.147

(Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 29 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HIỆP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2016 VND	Tại 04/06/2016 VND
C	NỢ PHẢI TRẢ	300		580.810.041.306	625.958.933.411
I	Nợ ngắn hạn	310		358.008.388.712	399.758.036.340
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	19.643.412.906	24.204.015.230
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	12	1.649.520.413	2.496.902.750
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	39.851.442.208	45.205.632.149
4	Phải trả người lao động	314		1.970.753.954	900.771.337
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	14	75.356.210.414	62.467.054.579
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		4.763.911.291	5.997.442.520
7	Phải trả khác ngắn hạn	319	15	71.182.145.744	96.679.233.473
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	16	143.646.175.123	161.797.567.643
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		(55.183.341)	9.416.659
II	Nợ dài hạn	330		222.801.652.594	226.200.897.071
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		73.967.814.082	78.790.829.477
2	Phải trả khác dài hạn	337	15	1.081.032.310	1.301.032.310
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	16	147.752.806.202	146.109.035.284
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		204.143.222.891	194.057.693.736
I	Vốn chủ sở hữu	410	17	204.143.222.891	194.057.693.736
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	59.582.293.980
2	Thặng dư vốn cổ phần	412		270.066.097	-
3	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	80.012.486.535
4	Quỹ đầu tư phát triển	418		-	32.675.285.584
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.873.156.794	21.787.627.637
	Lợi nhuận của công ty TNHH	421a		21.787.627.637	21.787.627.637
	Lợi nhuận năm nay (từ 04/06/2016 đến 31/12/2016)	421b		(17.914.470.843)	-
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG NGUỒN VỐN		440		784.953.264.197	820.016.627.147

Người lập



Trưởng phòng Tài chính Kế toán



Nguyễn Hữu Quyết

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2017

Tổng Giám đốc



Lê Quốc Khánh

(Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 29 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HIỆP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho kỳ kế toán từ ngày 04 tháng 6 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

	<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Mã số</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Kỳ này VND</i>
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		44.443.378.371
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	1	44.443.378.371
4	Giá vốn hàng bán	11	2	22.471.661.043
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		21.971.717.328
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	3	729.077.681
7	Chi phí tài chính	22	4	14.782.902.709
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		14.688.285.758
8	Chi phí bán hàng	25	5	1.008.672.020
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6	22.311.300.663
10	Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(15.402.080.383)
11	Thu nhập khác	31	7	41.171.958
12	Chi phí khác	32	8	2.319.826.838
13	Lợi nhuận/(lỗ) khác	40		(2.278.654.880)
14	Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	50		(17.680.735.263)
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	9	-
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-
17	Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(17.680.735.263)
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	10	(884)

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2017

Người lập

Trưởng phòng Tài chính Kế toán

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hữu Quyết



Lê Quốc Khánh

(Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 29 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HIỆP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)

(theo phương pháp trực tiếp)

cho kỳ kế toán từ ngày 04 tháng 6 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Mã số</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Kỳ này VND</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1		43.714.150.560
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	2		(21.881.193.876)
Tiền chi trả cho người lao động	3		(5.273.765.943)
Tiền lãi vay đã trả	4		(432.202.557)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	5		(5.221.671.893)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6		31.261.465.033
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7		(32.722.755.604)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>		<i>9.444.025.720</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(820.573.602)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		648.804.425
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>		<i>(171.769.177)</i>
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(26.531.535.285)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(26.531.535.285)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	<i>50</i>		<i>(17.259.278.742)</i>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		63.181.737.668
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		3.476.638
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		45.925.935.564

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2017

Người lập



Trưởng phòng Tài chính Kế toán



Nguyễn Hữu Quyết

Tổng Giám đốc



Lê Quốc Khánh

(Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 29 là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HIỆP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán từ ngày 04 tháng 6 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Thành lập

Công ty cổ phần Liên hiệp Xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100106842 (thay đổi lần thứ 3), được chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội theo Quyết định số 2825/QĐ-UBND của thành phố Hà Nội ngày 02/06/2016.

Trụ sở chính của Công ty: Số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Mã số doanh nghiệp	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính
0100106842-002	CN Công ty Cổ phần Liên hiệp Xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội tại Hải Phòng	Số 46 Điện Biên Phủ, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
0100106842-010	CN Công ty Cổ phần Liên hiệp Xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội - Xí nghiệp Sản xuất và XNK Thủ đô	26B phố Chợ Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
0100106842-012	CN Công ty Cổ phần Liên hiệp Xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội - Artex Hà Nội	172 Ngọc Khánh, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
0100106842-001	CN Công ty Cổ phần Liên hiệp Xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội tại Hồ Chí Minh	53 Phan Đình Phùng, Phường 17, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
0100106842-009	CN Công ty Cổ phần Liên hiệp Xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội - TTTM và SX Bao bì Hà Nội	Số 98, ngõ 97, phố Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
0100106842-014	CN Công ty Cổ phần Liên hiệp Xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội - TTTM và XNK Hà Nội	Số 201 Khâm Thiên, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
0100106842-007	CN Công ty Cổ phần Liên hiệp Xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội - Xí nghiệp Sản xuất và TM Phú Diễn	26A, phố Chợ Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
0100106842-015	CN Công ty Cổ phần Liên hiệp Xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội - TTTM và XNK Hà Nội	41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
0100106842-016	CN Công ty Cổ phần Liên hiệp Xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội - TT Kinh doanh và Đầu tư Bất động sản Hà Nội	41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
0100106842-011	CN Công ty Cổ phần Liên hiệp Xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội - TTTM và XNK Tổng hợp Hà Nội	102 phố Thái Thịnh, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh thương mại xuất nhập khẩu tổng hợp; Đầu tư – Xây dựng kinh doanh và môi giới bất động sản; Sản xuất kinh doanh các mặt hàng giấy dếp, túi cặp may mặc; Sản xuất và chế biến các loại hàng nông sản xuất khẩu và bán nội địa.

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HIỆP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 04 tháng 6 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

II. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VÀ TUYÊN BỐ TUÂN THỦ

Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Kỳ kế toán này bắt đầu từ ngày 04 tháng 6 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty thực hiện việc ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính bằng đồng Việt Nam (VND).

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực Kế toán Việt Nam do Bộ tài chính ban hành và chế độ kế toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ kế toán Doanh nghiệp.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin trình bày trong Thuyết minh báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 21 “Trình bày Báo cáo tài chính”.

III. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với tiền tệ sử dụng trong kế toán được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế phát sinh, trên cơ sở sau:

- Các khoản nợ phải thu phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi chỉ định khách hàng thanh toán;
- Các khoản nợ phải trả phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi thường xuyên có giao dịch;
- Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn góp bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư;
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

Tại thời điểm cuối kỳ kế toán các khoản mục mang tính chất tiền tệ có gốc ngoại tệ như tài sản (tiền, phải thu và tài sản tiền tệ khác) và công nợ (vay, phải trả và công nợ khác) được quy đổi theo tỷ giá mua và bán của ngân hàng thương mại mà Công ty có tài khoản tại thời điểm cuối kỳ kế toán. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch đánh giá lại cuối năm được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HIỆP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 04 tháng 6 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

III. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán.

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Tăng hoặc giảm số dư khoản dự phòng được phản ánh vào chi phí quản lý trong kỳ.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc bao gồm giá mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá gốc trừ dự phòng.

Dự phòng cho hàng tồn kho được lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do giá vật tư, thành phẩm hàng hóa tồn kho bị giảm (do hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, ứ đọng, chậm, luân chuyển, v.v) có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập kết thúc niên độ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư khoản dự phòng được phản ánh vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị hàng xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Tài sản cố định và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá và hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định được thực hiện theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian ước tính hữu ích của tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	4	-	41	Năm
Máy móc, thiết bị	3	-	6	Năm
Phương tiện vận tải	3	-	7	Năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2	-	6	Năm

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HIỆP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 04 tháng 6 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

III. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Đầu tư tài chính

Đầu tư vào các công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày đầu tư được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư khác

Các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá gốc.

Chi phí lãi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, ngoại trừ các khoản đủ điều kiện để vốn hóa.

Chi phí lãi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Tỷ lệ vốn hóa được sử dụng để xác định chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ (nếu có) được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ của công ty, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích có một tài sản dở dang.

Chi phí chờ phân bổ

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn để phân bổ đều vào kết quả hoạt động kinh doanh

Phải trả và trích trước

Các khoản phải trả và trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận được ghi nhận là số lãi/(lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của công ty sau khi trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ hiện hành.

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HIỆP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 04 tháng 6 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

III. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả hợp đồng được xác định một cách chắc chắn. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Nếu kết quả hợp đồng không thể xác định được một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được các chi phí đã được ghi nhận.

Tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Chi phí tài chính

Chi phí tài chính được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là tổng chi phí tài chính phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng giá trị phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, sử dụng các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, Hội đồng Quản trị, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HIỆP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 04 tháng 6 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Tại 31/12/2016</i>	<i>Tại 04/06/2016</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Tiền mặt	755.548.201	380.100.649
Tiền gửi ngân hàng	33.010.387.363	62.801.638.931
Các khoản tương đương tiền	12.160.000.000	-
Cộng	45.925.935.564	63.181.739.580

Tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng, lãi suất 4,3% /năm.

2. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Tại 31/12/2016</i>	<i>Tại 04/06/2016</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Phải thu khách hàng ngắn hạn		
Công ty CP thép Việt Thanh	14.587.724.873	14.587.724.873
Công ty CP Phú Tường GSF	9.164.166.347	9.164.166.347
Các đối tượng khác	60.782.830.252	69.123.942.806
Cộng	84.534.721.472	92.875.834.026
Trả trước cho người bán ngắn hạn		
Công ty CP Đầu tư thương mại quốc tế Đông Dương	1.345.034.140	-
Công ty TNHH Mai Oanh	1.500.000.000	-
CTY TNHH XNK Mỹ Nghệ Kiên Cường	20.748.344.530	20.748.344.530
Công ty TNHH Hưng Spices	-	13.918.077.007
Công ty TNHH Sơn Nam	-	2.830.268.740
Công ty TNHH Sản Xuất TM XNK Ngọc Lam	3.420.017.605	-
Công ty TNHH Tiến Nga	2.594.502.301	2.801.352.301
Công ty TNHH Thiện An	1.174.239.435	1.179.239.435
Các đối tượng khác	1.246.345.573	2.738.437.690
Cộng	32.028.483.584	44.215.719.703

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HIỆP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 04 tháng 6 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

3. PHẢI THU KHÁC NGẮN HẠN

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Tại 31/12/2016</i>	<i>Tại 04/06/2016</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
<i>Phải thu khác ngắn hạn</i>		
Công ty CP Liên Hiệp XNK và Đầu tư Hà Nội	767.310.220	1.013.339.656
CN - Artex Hà Nội	523.072.264	519.408.145
CN - TTTM và Sản xuất Bao bì Hà Nội	-	7.123.171
CN- TTKD và Đầu tư Bất động sản Hà Nội	3.408.043	4.740.580
CN - TTTM và XNK Tổng hợp Hà Nội (GEN)	2.792.759.118	3.753.279.861
CN - Thành phố Hải Phòng	89.591.241	640.000
CN - Thành phố Hồ Chí Minh	562.855.007	567.598.757
CN - Xí nghiệp Sản xuất và TM Phú Diễn	17.970.335	30.616.893
CN - TTTM và Nhập khẩu Hà Nội	1.253.133.534	1.253.133.534
CN - TTTM và Xuất khẩu Hà Nội	14.435.573	294.482.056
CN - Xí nghiệp Sản xuất và XNK Thủ Đô	3.218.571.055	3.222.198.528
Cộng	9.243.106.390	10.666.561.181
<i>Phải thu khác dài hạn</i>		
Khách hàng thuộc CN - Artex Hà Nội	55.570.487.073	55.570.487.073
Cộng	55.570.487.073	55.570.487.073

4. HÀNG TỒN KHO

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Tại 31/12/2016</i>	<i>Tại 04/06/2016</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	202.834.004	240.283.846
Hàng hóa	389.424.106	389.424.106
Cộng	592.258.110	629.707.952

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HIỆP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 04 tháng 6 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

5. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Tại 31/12/2016</i>	<i>Tại 04/06/2016</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
<i>Chi phí trả trước ngắn hạn</i>		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	116.220.575	44.324.327
Chi phí lãi vay (*)	20.922.500.693	20.922.500.693
Chi phí khác	13.311.000	13.311.000
Cộng	21.052.032.268	20.980.136.020
<i>Chi phí trả trước dài hạn</i>		
Công cụ, dụng cụ phân bổ	1.004.246.825	387.289.324
Công cụ khi đánh giá lại khi cổ phần hóa	-	667.182.224
Lợi thế thương mại khi cổ phần hóa	-	72.986.000
Cộng	1.004.246.825	1.127.457.548

(*) Chi phí lãi vay của Chi nhánh Artex Hà Nội: 18.912.152.132 đồng và Chi nhánh Trung tâm Bao Bì Hà Nội: 2.010.348.561 đồng.

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HIỆP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 04 tháng 6 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN DÀI HẠN

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Tại 31/12/2016</i>	<i>Tại 04/06/2016</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Phải thu khách hàng dài hạn		
Công ty CP Phát triển TM Quốc tế Thái Bình Dương	2.269.509.187	2.269.509.187
Công ty CP TM Du lịch và Đầu tư phát triển	28.814.161.714	28.814.161.714
Công ty Cổ phần TM - DV - SX An Ninh	103.343.368.960	103.373.368.960
Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Hà Nội Vàng	1.272.115.001	1.272.115.001
Công ty TNHH An Như Sơn	1.609.673.645	1.609.673.645
Công ty TNHH Kim Nam	9.370.121.768	9.460.121.768
Công ty TNHH TMDV sản xuất Long Vân	2.996.741.944	2.996.741.944
Công ty TNHH Sản xuất và Cơ khí Tiến Đạt	2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty TNHH Sản xuất Xốp nhựa và nhựa Thái Hà	887.256.940	887.256.940
Công ty TNHH Thương mại Đắc Nguyên	61.743.703.212	61.743.703.212
Công ty TNHH Thành Phát	7.724.241.900	7.724.241.900
Xí nghiệp DVSC Bảo hành SAMSUNG	3.328.227.310	3.328.227.310
Cộng	225.359.121.581	225.479.121.581
Trả trước cho người bán dài hạn		
Công ty CP Đầu tư thương mại quốc tế Đông Dương	-	1.345.034.140
Công ty Cổ phần đầu tư INVESTCOM	-	319.436.667
Công ty TNHH Mai Oanh	-	1.500.000.000
Cộng	-	3.164.470.807

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HIỆP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 04 tháng 6 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

7. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Tài sản cố định vô hình khác</i>	<i>Cộng</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	159.600.000	159.600.000
Số dư cuối năm	159.600.000	159.600.000
Hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	159.600.000	159.600.000
Số dư cuối năm	159.600.000	159.600.000
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	-	-
Tại ngày cuối năm	-	-

8. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Nhà và quyền sử dụng đất</i>	<i>Cộng</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Bất động sản đầu tư cho thuê		
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	250.187.947.856	250.187.947.856
Số dư cuối năm	250.187.947.856	250.187.947.856
Hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	45.456.139.291	45.456.139.291
Khấu hao	2.874.618.571	2.874.618.571
Số dư cuối năm	48.330.757.862	48.330.757.862
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	204.731.808.565	204.731.808.565
Tại ngày cuối năm	201.857.189.994	201.857.189.994

9. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Tại 31/12/2016</i>	<i>Tại 04/06/2016</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Dự án XD tòa nhà Unimex Hà Nội - Số 41 Ngô Quyền	50.786.978.059	39.641.463.018
Cộng	50.786.978.059	39.641.463.018

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HIỆP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
cho kỳ kế toán từ ngày 04 tháng 6 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

CHỈ TIÊU	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	60.765.063.713	2.175.565.544	7.338.373.438	681.673.636	70.960.676.331
Mua mới	-	-	-	-	-
Đầu tư XD CB hoàn thành	-	-	-	-	-
Tăng khác	-	-	-	-	-
Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	60.765.063.713	2.175.565.544	7.338.373.438	681.673.636	70.960.676.331
Hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	25.969.799.382	1.380.511.297	4.827.355.515	531.578.517	32.709.244.711
Khấu hao	1.002.857.504	105.445.490	423.442.088	37.227.855	1.568.972.937
Tăng khác	-	-	-	-	-
Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	26.972.656.886	1.485.956.787	5.250.797.603	568.806.372	34.278.217.648
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	34.795.264.331	795.054.247	2.511.017.923	150.095.119	38.251.431.620
Tại ngày cuối năm	33.792.406.827	689.608.757	2.087.575.835	112.867.264	36.682.458.683

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)



CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HIỆP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 04 tháng 6 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

11. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Tại 31/12/2016</i>	<i>Tại 04/06/2016</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Đầu tư vào công ty liên kết	843.961.715	843.961.715
Công ty CP Sự kiện và ẩm thực Hapro	843.961.715	843.961.715
Đầu tư dài hạn khác	10.888.215.110	10.888.215.110
Công ty CP Đầu tư và PT Thương mại An Việt	6.130.650.609	6.130.650.609
Công ty Cổ phần du lịch Việt Nam tại Hà Nội	4.757.564.501	4.757.564.501
Cộng	11.732.176.825	11.732.176.825

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Tại 31/12/2016</i>	<i>Tại 04/06/2016</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Phải trả người bán ngắn hạn		
Công ty CP đầu tư XD và TM Lạc Hồng	1.755.955.500	1.713.985.080
Công ty cổ phần Constrexim-MECO	1.398.417.591	678.929.394
Công ty TNHH thiết bị An toàn Phúc Bảo An	553.507.790	553.507.790
Công ty CP Xây dựng số 1	1.120.592.609	1.120.592.609
CTCP Đầu Tư XNK Da Giấy Hà Nội	9.029.904.217	9.029.904.217
Các khách hàng khác	5.785.035.199	11.107.096.140
Cộng	19.643.412.906	24.204.015.230
Người mua trả tiền trước ngắn hạn		
Công ty Cổ phần kết nối đầu tư Việt Nam	338.374	-
Tập thể khách hàng kho Đoạn Xá	884.999	-
GIOLITE LUMIAN CO.,LTD - Phú Diễn	168.500.167	297.547.122
JYOTI RAMESHLAL (TTTM và XK Hà Nội)	363.680.000	-
Khách hàng Ấn Độ (TTTM và XK Hà Nội)	1.116.116.873	2.199.355.628
Cộng	1.649.520.413	2.496.902.750

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HIỆP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 04 tháng 6 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Tại 31/12/2016</i>	<i>Tại 04/06/2016</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Thuế GTGT đầu ra	267.077.759	456.030.102
Thuế xuất, nhập khẩu	19.675.207	19.675.207
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.893.809.341	18.115.481.234
Thuế thu nhập cá nhân	95.433.198	69.928.949
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	14.493.526.883	16.193.461.242
Các loại thuế khác	10.351.055.415	10.351.055.415
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.730.864.405	-
Cộng	39.851.442.208	45.205.632.149

14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Tại 31/12/2016</i>	<i>Tại 04/06/2016</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Lãi vay ngân hàng và huy động vốn	75.076.703.347	61.357.713.855
Chi phí phải trả khác	279.507.067	598.388.172
Chi phí bán hàng	-	510.952.552
Cộng	75.356.210.414	62.467.054.579

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HIỆP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 04 tháng 6 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

15. PHẢI TRẢ KHÁC

CHỈ TIÊU	Tại 31/12/2016 VND	Tại 04/06/2016 VND
<i>Phải trả khác ngắn hạn</i>		
Phải trả cổ phần hóa	22.498.155.505	50.996.775.401
Công ty TNHH TM XNK Phương Đức	2.160.000.000	-
Lãi huy động góp vốn	2.409.354.055	1.969.337.765
Công ty CP XNK Việt Trang (Hợp tác ĐT khu TM)	37.731.925.819	38.069.285.814
NH No và PTNT Nam Hà Nội	1.132.314.446	979.953.335
Phải trả phải nộp khác	5.250.395.919	4.663.881.158
Cộng	71.182.145.744	96.679.233.473
<i>Phải trả khác dài hạn</i>		
<i>CN - Artex Hà Nội</i>		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	764.682.310	984.682.310
<i>CN - Xí nghiệp Sản xuất và TM Phú Diễn</i>		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	316.350.000	316.350.000
Cộng	1.081.032.310	1.301.032.310

16. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU	Tại 31/12/2016 VND	Tại 04/06/2016 VND
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</i>		
Tổng công ty Thương mại Hà Nội	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty CP An Việt (a)	4.300.000.000	4.300.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp CN Tây Hà Nội (b)	111.235.208.260	111.235.208.260
Ngân hàng Agribank - CN Hà Nội	-	17.951.392.520
Ngân hàng NN và PTNT Chi nhánh Nam Hà Nội (c)	2.550.000.000	2.750.000.000
Vay huy động CBCNV Công ty	24.560.966.863	24.560.966.863
Cộng	143.646.175.123	161.797.567.643
<i>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</i>		
Ngân hàng No PTNT Hà Nội (tái cơ cấu) (d)	30.498.670.525	35.003.402.470
No PTNT Hà Nội (DA tòa nhà 41 Ngô Quyền) (e)	38.681.808.010	32.533.305.147
Ngân hàng TMCP Quốc Dân (f)	60.000.000.000	60.000.000.000
Techcombank - Chi nhánh Gia Định	18.572.327.667	18.572.327.667
Cộng	147.752.806.202	146.109.035.284

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HIỆP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 04 tháng 6 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

16. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(a) Vay ngắn hạn Công ty Cổ phần An Việt từ năm 2010; Mục đích bổ sung vốn lưu động; Lãi suất áp dụng cho năm 2016 là 5%/năm.

(b) Vay Ngân hàng Nông nghiệp CN Tây Hà Nội phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh mặt hàng giấy và mặt hàng sản lát từ năm 2011-2012. Thời hạn vay theo hợp đồng 4 tháng. Lãi suất theo hợp đồng tại thời điểm 2011-2012 từ 18- 19%/năm; Lãi suất tiền vay hiện tại đối với VND là 13%/năm; USD là 5%/năm.

(c) Vay Ngân hàng NN và PTNT Chi nhánh Nam Hà Nội từ tháng 9/2012; lãi suất cho vay 10%/năm; tài sản đảm bảo là 2 xe ô tô.

(d) Vay Ngân hàng Agribank Chi nhánh Hà Nội theo kế ước nhận nợ số 201305692 và 201305689; mục đích cơ cấu nợ TT Artex và TT Nhập Khẩu; thời hạn vay 5 năm; lãi suất VNĐ 11%/ năm, USD 5%/năm; Tài sản đảm bảo: giá trị tài sản gắn liền với đất tại 201 Khâm Thiên, giá trị cổ phần góp vào Công ty Cosmos Hapro 200.000 cổ phần, quyền đòi nợ từ Công ty An Ty, Công ty An Phú, Công ty Ngọc Sơn, một phần từ Công ty An Ninh, Công ty Đắc Nguyên.

(e) Vay Ngân hàng NN và PTNT Hà Nội với mục đích phục vụ Dự án 41 Ngô Quyền; thời hạn vay 8 năm; lãi suất cho vay 10%/năm Tài sản đảm bảo nguồn khai thác từ tòa nhà Unimex 41 Ngô Quyền.

(f) Vay Ngân hàng NCB Hà Nội theo HĐ 005/14/HĐTD/104-11 ngày 13/02/2014; Mục đích tái tài trợ đầu tư dự án 172 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội; Lãi suất 12,9%/năm; Tài sản đảm bảo giá trị công trình và trang thiết bị máy móc thuộc tòa nhà 172 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội (Từ tầng trệt đến tầng 5 của khối nhà 18 tầng).

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

I

8
0.
0.
.0

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HIỆP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)**

cho kỳ kế toán từ ngày 04 tháng 6 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

17. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)**b. Vốn đầu tư của chủ sở hữu**

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Tại 31/12/2016</i>	<i>Tại 04/06/2016</i>
	<i>VND</i>	<i>VND</i>
Tổng công ty Thương mại Hà Nội	40.297.000.000	59.582.293.980
Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	100.000.000.000	-
Đào Thu Hoà	55.930.000.000	-
Cán bộ, công nhân viên và các cổ đông khác	3.773.000.000	-
Cộng	200.000.000.000	59.582.293.980

Công ty cổ phần Liên hiệp Xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100106842 (thay đổi lần thứ 3), được chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu và Đầu tư Hà Nội theo Quyết định số 2825/QĐ-UBND của thành phố Hà Nội ngày 02/06/2016, số vốn điều lệ đăng ký của Công ty là 200.000.000.000 đồng.

c. Cổ phiếu

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Tại 31/12/2016</i>
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	20.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	20.000.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HIỆP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 04 tháng 6 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

1. DOANH THU

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Kỳ này</i> <i>VND</i>
Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	44.443.378.371
Cộng	44.443.378.371

2. GIÁ VỐN

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Kỳ này</i> <i>VND</i>
Giá vốn của hàng hóa và cung cấp dịch vụ	22.471.661.043
Cộng	22.471.661.043

3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Kỳ này</i> <i>VND</i>
Lãi tiền gửi	649.149.856
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	79.927.825
Cộng	729.077.681

4. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Kỳ này</i> <i>VND</i>
Lãi tiền vay	14.688.285.758
Lỗ chênh lệch tỷ giá	94.616.951
Cộng	14.782.902.709

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HIỆP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 04 tháng 6 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

5. CHI PHÍ BÁN HÀNG

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Kỳ này</i> <i>VND</i>
Chi phí nhân viên	13.353.504
Chi phí vật liệu, bao bì	385.977.690
Chi phí dịch vụ mua ngoài	609.340.826
Cộng	1.008.672.020

6. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Kỳ này</i> <i>VND</i>
Chi phí nhân viên quản lý	6.002.932.326
Chi phí đồ dùng văn phòng	144.498.151
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.936.517.889
Thuế, phí và lệ phí	2.406.166.519
Chi phí dự phòng	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.647.451.257
Chi phí bằng tiền khác	173.734.521
Cộng	22.311.300.663

7. THU NHẬP KHÁC

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Kỳ này</i> <i>VND</i>
Các khoản khác	41.171.958
Cộng	41.171.958

8. CHI PHÍ KHÁC

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Kỳ này</i> <i>VND</i>
Phạt chậm nộp thuế	2.319.826.838
Cộng	2.319.826.838

(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN HIỆP XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ HÀ NỘI

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

cho kỳ kế toán từ ngày 04 tháng 6 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

VI. CÁC THÔNG TIN KHÁC

1. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch với thành viên ban lãnh đạo chủ chốt

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Giá trị VND</i>
Lương thưởng các thành viên HĐQT, BKS và Ban Điều hành	503.832.299
Thù lao các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát	384.300.000
Cộng	888.132.299

2. SỐ LIỆU SO SÁNH

Giai đoạn từ 01/01/2015 đến ngày 03/6/2016 là giai đoạn từ khi xác định giá trị doanh nghiệp đến thời điểm chính thức chuyển sang Công ty Cổ phần và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam. Do đó, không có số liệu so sánh cho các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

3. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính.

Người lập



Trưởng phòng Tài chính Kế toán



Nguyễn Hữu Quyết

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2017

Tổng Giám đốc



(Thuyết minh báo cáo tài chính là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các báo cáo tài chính)